

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2015

THÔNG TƯ**Hướng dẫn hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua
tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015**

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2015 về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn về việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay mua thóc, gạo tạm trữ vụ Đông Xuân 2014 - 2015 ở đồng bằng sông Cửu Long cho các thương nhân được quy định tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2015 của Thủ tướng Chính phủ về mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015 (sau đây gọi là Quyết định số 241/QĐ-TTg).

2. Thông tư này áp dụng đối với thương nhân thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015 được Hiệp hội Lương thực Việt Nam phân giao theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 241/QĐ-TTg và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc xem xét hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% lãi suất tiền vay tại ngân hàng thương mại cho các thương nhân thuộc đối tượng theo quy định tại Điều 1 Thông tư này để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 241/QĐ-TTg.

2. Hỗ trợ lãi suất tiền vay mua thóc, gạo tạm trữ chỉ thực hiện đối với các khoản vay từ ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chỉ định theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 241/QĐ-TTg.

Trường hợp thương nhân mua thóc, gạo tạm trữ bằng nguồn vốn khác, không phải bằng nguồn vay ngân hàng thương mại theo quy định tại Quyết định số 241/QĐ-TTg và hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam thì sẽ không được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

3. Các khoản vay được hỗ trợ lãi suất là các khoản vay trả nợ trước và trong hạn tại thời điểm hỗ trợ lãi suất, không thực hiện hỗ trợ lãi suất đối với các khoản vay quá hạn.

4. Số lượng thóc, gạo được hỗ trợ lãi suất cho từng thương nhân theo số lượng thóc, gạo thực tế thương nhân mua tạm trữ nhưng không được vượt quá số lượng quy định tại các văn bản phân giao chỉ tiêu mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015 của Hiệp hội Lương thực Việt Nam và đảm bảo tổng số thóc, gạo mua tạm trữ không được vượt quá 01 triệu tấn quy gạo theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 241/QĐ-TTg.

5. Thóc, gạo mua tạm trữ là các loại thóc, gạo (kể cả gạo tẻ, nếp, thơm và tám các loại).

6. Thời hạn mua tạm trữ từ ngày 01/3/2015 đến hết ngày 15/4/2015.

7. Thời gian được hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng là thời gian tạm trữ thực tế tính từ thời điểm mua thóc, gạo theo quy định tại khoản 6 Điều này đến thời điểm bán thóc, gạo tạm trữ nhưng không quá thời hạn ngày 30/6/2015.

8. Giá để tính hỗ trợ lãi suất là giá mua thực tế theo giá thị trường (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng) cho từng loại thóc, gạo.

Căn cứ để xác định giá mua thực tế theo giá thị trường là hợp đồng mua bán, thanh lý hợp đồng, phiếu nhập kho hàng hóa, hóa đơn mua hàng, chứng từ chuyển tiền hoặc các chứng từ có liên quan khác do thương nhân xuất trình.

Trường hợp thương nhân mua thóc tạm trữ thì được tính quy đổi theo tỷ lệ hai (02) thóc bằng một (01) gạo.

Trường hợp thương nhân mua gạo nguyên liệu để sản xuất chế biến ra gạo thành phẩm thì không được quy đổi về lượng và giá mua gạo nguyên liệu sang gạo thành phẩm.

9. Lãi suất hỗ trợ là lãi suất các thương nhân vay ngân hàng thương mại theo Hợp đồng tín dụng nhưng tối đa không vượt quá 7%/năm theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Ngân hàng nhà nước Việt Nam.

10. Khoản hỗ trợ lãi tiền vay ngân hàng từ ngân sách nhà nước đối với số thóc, gạo mua tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ được hạch toán vào khoản thu nhập khác trong kỳ của thương nhân và chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

Điều 3. Hồ sơ hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

Hồ sơ để xem xét hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng bao gồm:

1. Công văn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng của thương nhân thu mua tạm trữ thóc, gạo (trong đó cung cấp đầy đủ tên đơn vị, địa chỉ, mã số thuế, số tiền đề nghị và số tài khoản để cấp kinh phí hỗ trợ).

Riêng công văn đề nghị hỗ trợ của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam cần tổng hợp đề nghị hỗ trợ của các đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty.

2. Công văn phân bổ chỉ tiêu mua thóc, gạo tạm trữ cho thương nhân của Hiệp hội Lương thực Việt Nam.

3. Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu) Hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ giữa thương nhân và ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn về việc thương nhân vay tiền ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ quy định tại Quyết định số 241/QĐ-TTg.

4. Bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc gạo mua tạm trữ từ thời điểm thương nhân mua tạm trữ trong thời hạn quy định tại khoản 6 Điều 2 Thông tư này đến thời điểm kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất (ngày 30/6/2015). Bảng kê phải có xác nhận của Lãnh đạo Sở Công Thương nơi thương nhân có kho tạm trữ thóc, gạo theo biểu mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp thương nhân triển khai thu mua, tạm trữ thóc, gạo tại nhiều địa phương thì phải lập bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo mua tạm trữ theo từng địa phương có xác nhận của Lãnh đạo Sở Công Thương (nơi thương nhân có kho tạm trữ). Căn cứ các bảng kê có xác nhận của Sở Công Thương, thương nhân lập bảng kê tổng hợp nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ và chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu tổng hợp.

5. Bảng kê dư nợ vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ và trả lãi vay ngân hàng phát sinh từ ngày vay cho đến ngày trả nợ vay hoặc ngày kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất (ngày 30/6/2015). Bảng kê phải có xác nhận của Lãnh đạo ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn theo biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này.

Trường hợp thương nhân triển khai mua tạm trữ đúng thời gian quy định nhưng thời điểm giải ngân vốn vay tạm trữ sau thời điểm mua thóc, gạo tạm trữ thì thương nhân phải có văn bản giải trình cụ thể trong đó kê khai chi tiết số tiền giải ngân theo từng Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ đã được sử dụng để thanh toán cho lượng hàng tạm trữ đã mua trước thời điểm được ngân hàng giải ngân vốn. Văn bản giải trình này phải có xác nhận của ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn.

6. Bảng tính toán lãi suất tiền vay ngân hàng mua thóc, gạo tạm trữ đề nghị được hỗ trợ (theo biểu mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này).

Điều 4. Quy trình cấp phát kinh phí hỗ trợ cho thương nhân

1. Đối với Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Lương thực miền Nam

a) Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam hướng dẫn các đơn vị thành viên lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng và tổng

hợp chung theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này gửi Bộ Tài chính. Tổng công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã tổng hợp;

b) Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Lương thực miền Nam phải nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này về Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) trước ngày 01/10/2015;

c) Bộ Tài chính tiếp nhận bộ hồ sơ tổng hợp của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam (không tiếp nhận hồ sơ của đơn vị thành viên thuộc Tổng công ty). Việc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất được thực hiện một lần sau khi kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất và cấp phát thông qua tài khoản của Tổng công ty;

d) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Bộ Tài chính thẩm định hồ sơ và làm thủ tục hỗ trợ lãi suất cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc, Tổng công ty Lương thực miền Nam. Việc thẩm định hồ sơ và cấp phát kinh phí cho hai Tổng công ty phải được hoàn tất chậm nhất là ngày 30/11/2015;

Trường hợp Tổng công ty chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ hoặc không đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất thì trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Bộ Tài chính (Cục Tài chính doanh nghiệp) sẽ có văn bản yêu cầu Tổng công ty bổ sung hồ sơ theo quy định hoặc thông báo cho Tổng công ty biết lý do không được xem xét hỗ trợ lãi suất. Tại văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, Bộ Tài chính phải quy định cụ thể thời gian để Tổng công ty hoàn chỉnh hồ sơ.

đ) Sau khi nhận được kinh phí hỗ trợ do Bộ Tài chính cấp về tài khoản Tổng công ty, trong thời gian 05 ngày làm việc Tổng công ty thực hiện cấp lại cho các đơn vị thành viên.

2. Đối với các thương nhân khác

a) Sau khi kết thúc thời gian mua tạm trữ (ngày 15/4/2015), thương nhân phải báo cáo Sở Tài chính địa phương nơi thương nhân đóng trụ sở chính kết quả mua tạm trữ theo biểu mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này trước ngày 31/5/2015;

b) Căn cứ báo cáo kết quả mua tạm trữ của thương nhân, Sở Tài chính nơi thương nhân đóng trụ sở chính lập kế hoạch kinh phí dự kiến hỗ trợ lãi suất tiền vay mua tạm trữ thóc, gạo của các thương nhân trên địa bàn theo biểu mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư này trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) để gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/6/2015;

Dự kiến kinh phí hỗ trợ lãi suất được xác định theo công thức sau đây:

Kinh phí hỗ trợ lãi suất = Trị giá mua tạm trữ đến thời điểm 15/4/2015 (hoặc dư nợ vay ngân hàng để mua tạm trữ đến thời điểm 15/4/2015 trong trường hợp dư nợ vay thấp hơn trị giá mua tạm trữ) x Thời gian hỗ trợ lãi suất (4 tháng) x Tỷ lệ lãi suất bình quân của các ngân hàng thương mại nơi thương nhân vay vốn để mua tạm trữ thóc, gạo (nhưng không quá 7%/năm)/12 tháng.

c) Căn cứ đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Bộ Tài chính thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương để thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay mua tạm trữ thóc, gạo từ nguồn dự toán chi sự nghiệp kinh tế của ngân sách trung ương năm 2015 đã được Quốc hội quyết định;

d) Chậm nhất trước ngày 01/10/2015, thương nhân phải nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 bộ hồ sơ đầy đủ theo quy định tại Điều 3 của Thông tư này về Sở Tài chính nơi thương nhân đóng trụ sở chính;

đ) Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ theo quy định, Sở Tài chính có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết định cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất theo hình thức lệnh chi tiền về tài khoản tiền gửi của thương nhân mở tại Kho bạc Nhà nước. Việc thẩm định hỗ trợ lãi suất được thực hiện một lần sau khi kết thúc thời gian hỗ trợ lãi suất, việc cấp phát kinh phí cho thương nhân phải được hoàn tất chậm nhất là ngày 30/11/2015;

e) Trường hợp thương nhân chưa cung cấp đầy đủ hồ sơ hoặc không đủ điều kiện được hỗ trợ lãi suất thì trong vòng 15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ, Sở Tài chính có văn bản yêu cầu thương nhân bổ sung hồ sơ theo quy định hoặc thông báo cho thương nhân biết lý do không được xem xét hỗ trợ lãi suất. Tại văn bản đề nghị bổ sung hồ sơ, Sở Tài chính phải quy định cụ thể thời gian để thương nhân hoàn chỉnh hồ sơ;

g) Kết thúc năm ngân sách, Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo gửi Bộ Tài chính để bổ sung cho địa phương trong trường hợp thiếu nguồn kinh phí hoặc hoàn trả ngân sách trung ương đối với kinh phí không sử dụng hết.

Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo

1. Trách nhiệm của các tổ chức, cơ quan nhà nước có liên quan đến việc hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo:

a) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long chỉ đạo Sở Công Thương kiểm tra, xác nhận bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ tại các kho đóng trên địa bàn tỉnh của các thương nhân được giao nhiệm vụ tạm trữ (kể cả trường hợp thương nhân không có trụ sở tại địa bàn tỉnh);

b) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thương nhân đóng trụ sở chính có trách nhiệm phê duyệt kế hoạch kinh phí dự kiến hỗ trợ lãi suất tiền vay mua tạm trữ thóc, gạo của các thương nhân trên địa bàn do Sở Tài chính tổng hợp để gửi Bộ Tài chính trước ngày 15/6/2015; chỉ đạo Sở Tài chính thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết

định cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các thương nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này; tổng hợp báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo vào cuối năm ngân sách và gửi Bộ Tài chính để được bổ sung kinh phí hoặc hoàn trả ngân sách trung ương phân kinh phí không sử dụng hết;

c) Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long căn cứ các hồ sơ, tài liệu liên quan do thương nhân xuất trình theo quy định tại khoản 8 Điều 2 Thông tư này để kiểm tra số lượng mua, đơn giá mua, trị giá mua, số lượng tồn kho và trị giá tồn kho thóc, gạo trong thời gian tạm trữ; xác nhận vào bảng kê nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ do thương nhân lập theo quy định tại biểu mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu xác nhận;

d) Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thương nhân đóng trụ sở chính chịu trách nhiệm:

- Tổng hợp kế hoạch kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay để mua tạm trữ thóc, gạo của thương nhân trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) phê duyệt để gửi Bộ Tài chính trước thời điểm 15/6/2015;

- Kiểm tra và thẩm định hồ sơ của thương nhân theo quy định tại Điều 3 Thông tư này và trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) ra quyết định cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất cho các thương nhân theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thẩm định theo hồ sơ;

- Trên cơ sở Quyết định cấp kinh phí hỗ trợ lãi suất của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc nhà nước làm thủ tục cấp phát kinh phí cho thương nhân bằng hình thức lệnh chi tiền;

- Tổng hợp tình hình quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo đối với các thương nhân đóng trên địa bàn vào cuối năm ngân sách báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) để quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất với Bộ Tài chính;

- Kết thúc đợt tạm trữ, chủ trì hoặc phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức kiểm tra việc lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ của thương nhân và việc hạch toán khoản kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Thông tư này. Tổng hợp tình hình kiểm tra sau tạm trữ để báo cáo Bộ Tài chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

- Lưu trữ hồ sơ, tài liệu quyết toán và cấp kinh phí hỗ trợ cho thương nhân.

đ) Kho bạc Nhà nước tại địa phương nơi thương nhân đóng trụ sở chính phối hợp với Sở Tài chính để làm thủ tục cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất cho thương nhân bằng hình thức lệnh chi tiền;

e) Ngân hàng thương mại được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam giao nhiệm vụ cho vay tạm trữ chịu trách nhiệm xác nhận số dư nợ vay và lãi vay phát sinh do thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo vụ Đông Xuân 2014 - 2015 cho thương nhân theo biểu mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư này, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu đã xác nhận;

g) Hiệp hội Lương thực Việt Nam chịu trách nhiệm:

- Thông báo danh sách các thương nhân đã được Hiệp hội phân giao chỉ tiêu mua thóc, gạo tạm trữ cho Bộ Tài chính, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi thương nhân đóng trụ sở chính để các cơ quan này làm căn cứ xem xét xác nhận hoặc thẩm định hồ sơ hỗ trợ lãi suất cho các thương nhân theo quy định;

- Kiểm tra, giám sát việc tổ chức mua thóc, gạo tạm trữ cho các thương nhân theo đúng quy định tại Quyết định số 241/QĐ-TTg.

2. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm:

a) Kiểm tra và thẩm định hồ sơ của Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam theo đúng các quy định đã nêu tại Điều 3 Thông tư này; thực hiện cấp phát kinh phí hỗ trợ lãi suất vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ theo Quyết định số 241/QĐ-TTg cho Tổng công ty đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu thẩm định theo hồ sơ của hai Tổng công ty nêu trên;

b) Tổng hợp kế hoạch kinh phí theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố) để thực hiện cấp bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương nhằm thực hiện chính sách hỗ trợ lãi suất tiền vay mua tạm trữ thóc, gạo;

c) Kết thúc năm ngân sách, trên cơ sở báo cáo quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo của Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố), Bộ Tài chính thực hiện cấp bổ sung cho địa phương trong trường hợp thiếu nguồn kinh phí hoặc đề nghị địa phương hoàn trả ngân sách trung ương đối với kinh phí không sử dụng hết;

d) Tổ chức kiểm tra sau tạm trữ đối với Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư này;

đ) Tổng hợp kết quả kiểm tra sau tạm trữ của các Sở Tài chính; phối hợp với Sở Tài chính để thẩm tra việc kiểm tra sau tạm trữ của một số thương nhân theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

3. Thương nhân thực hiện việc mua tạm trữ thóc, gạo chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện mua tạm trữ thóc, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 241/QĐ-TTg với sự giám sát của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ở đồng bằng sông Cửu Long và Hiệp hội Lương thực Việt Nam;

b) Báo cáo Sở Tài chính địa phương nơi thương nhân đóng trụ sở chính kết quả mua tạm trữ theo biểu mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư này trước ngày 31/5/2015;

c) Chịu trách nhiệm về tính xác thực của việc nhập, xuất, tồn kho thóc, gạo tạm trữ và hợp đồng tín dụng để mua thóc, gạo tạm trữ, đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu báo cáo tại hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất;

d) Mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc nhà nước nơi doanh nghiệp đóng trụ sở chính để tiếp nhận kinh phí hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua tạm trữ thóc, gạo.

đ) Lưu giữ hồ sơ, chứng từ nhập, xuất, vay vốn của ngân hàng và mở sổ sách theo dõi hạch toán riêng việc thu mua tạm trữ thóc, gạo theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 241/QĐ-TTg;

e) Chịu trách nhiệm về hiệu quả kinh doanh đối với việc mua thóc, gạo tạm trữ;

g) Chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm quy định về tài chính, kế toán trong thực hiện tạm trữ thóc, gạo;

h) Phải hoàn trả ngân sách nhà nước khoản kinh phí hỗ trợ lãi suất đã cấp trong trường hợp các cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra và phát hiện có sai phạm. Đồng thời thương nhân phải trả thêm khoản lãi suất chậm trả đối với số tiền phải hoàn trả;

Việc xác định khoản lãi chậm trả được xác định từ khi thương nhân nhận được tiền đến khi hoàn trả cho ngân sách nhà nước với tỷ lệ lãi suất bằng 150% tỷ lệ lãi suất vay bình quân tại các ngân hàng thương mại mà thương nhân đã vay vốn để mua tạm trữ thóc, gạo.

Điều 6. Tổ chức kiểm tra sau tạm trữ

1. Nội dung kiểm tra:

a) Kiểm tra tính chính xác, tính hợp lý của hồ sơ đề nghị hỗ trợ lãi suất tiền vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ vụ Đông Xuân 2014 - 2015 do thương nhân lập;

b) Kiểm tra việc theo dõi, hạch toán khoản kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước của thương nhân.

2. Tổ chức kiểm tra:

a) Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính sẽ thực hiện kiểm tra theo nội dung quy định tại khoản 1 Điều này đối với Tổng công ty Lương thực miền Bắc và Tổng công ty Lương thực miền Nam;

Việc kiểm tra phải thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản trước khi kiểm tra. Kết thúc kiểm tra phải lập Biên bản kiểm tra trong đó nêu rõ tình hình thực hiện, tồn tại vướng mắc, kiến nghị giải pháp.

b) Kết thúc thời gian tạm trữ, Sở Tài chính thực hiện kiểm tra việc lập hồ sơ hỗ trợ lãi suất để mua thóc, gạo tạm trữ của thương nhân đóng trụ sở chính trên địa bàn địa phương;

Việc kiểm tra phải thông báo cho thương nhân bằng văn bản trước khi kiểm tra. Kết thúc kiểm tra phải lập Biên bản kiểm tra trong đó nêu rõ tình hình thực hiện, tồn tại vướng mắc, kiến nghị giải pháp và tổng hợp gửi Bộ Tài chính trong vòng 06 tháng kể từ thời điểm hoàn tất việc quyết toán kinh phí hỗ trợ lãi suất với Bộ Tài chính.

c) Trong trường hợp cần thiết, Bộ Tài chính sẽ phối hợp với Sở Tài chính để thẩm tra kết quả kiểm tra sau tạm trữ tại một số thương nhân. Việc thẩm tra sẽ được thông báo cho thương nhân và Sở Tài chính trước khi thực hiện.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để có hướng dẫn xử lý./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Văn Hiếu

**Bảng tính toán lãi suất vay ngân hàng để mua thóc, gạo tạm trữ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ
tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2015
(Kèm theo Thông tư số 50/2015/TT-BTC ngày 15/4/2015 của Bộ Tài chính)**

Ngày	Nhập kho tạm trữ			Tồn kho tạm trữ		Dự nợ vay NH (đồng)	Trị giá tạm trữ để tính hỗ trợ (ĐỒNG)	Tỷ lệ lãi suất vay (%/năm)	Số ngày dự trữ	Số tiền đề nghị hỗ trợ (đồng)
	Lượng (tấn)	Đơn giá (đ/tấn)	Tiền (đồng)	Lượng (tấn)	Tiền (đồng)					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10 = 7*8*9/360

Ghi chú: tỷ lệ lãi suất vay là tỷ lệ lãi suất vay ngân hàng bình quân của các ngân hàng thương mại để mua lúa, gạo tạm trữ theo chỉ đạo của TTCP

Cột 7: Trị giá tạm trữ để tính hỗ trợ được xác định là giá trị nhỏ hơn giữa Giá trị tồn kho tạm trữ (cột 5) và Dự nợ vay NH (cột 6)

..... Ngày... tháng... năm...
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên và đóng dấu)

CÔNG BẢO/Số 543 + 544/Ngày 10-5-2015
 88009660
 LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

